

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **276/2020/HS-PT**

Ngày: 29-07-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lượng

Ông Nguyễn Trung Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
ông Phan Hoàng Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 07 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 209/2020/TLPT-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Văn Tr do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 216/2020/HS-ST ngày 08/05/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Phạm Văn Tr, sinh năm 1972 tại tỉnh N.

Nơi thường trú: Thôn Q2, xã N, huyện N, tỉnh N.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố Th, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: thợ hớt tóc; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H, sinh năm 1936 (đã chết) và con bà Đào Thị Kh, sinh năm 1936; có vợ là Lưu Quỳnh M, sinh năm 1979, có 03 con (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2019);

Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 16/11/2019, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an thành phố Biên Hòa (có mặt).

Trong vụ án còn có các bị cáo khác, bị hại nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Ngọc Tr, Nguyễn Anh H, Nguyễn Thành T, Đinh Văn H và Phạm Văn Tr là bạn bè, cùng nghiện ma túy, nhưng không có công việc ổn định, để có tiền tiêu xài các bị cáo đã thực hiện các hành vi lách trộm tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào tối ngày 26/10/2019, tại phòng trọ của Nguyễn Anh H thuộc khu phố T2, phường Ph, thành phố B, tỉnh Đ. H cùng với Hồ Ngọc Tr, Nguyễn Thành T và Đinh Văn H bàn bạc đi đến dự án Khu dân cư Núi D ở tổ 24, khu phố T, phường Ph, thành phố B, tỉnh Đ để trộm cáp điện ngầm bán lấy tiền tiêu xài, tất cả đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H, Tr, T và H đem theo dao, kéo, kìm đi bộ từ nhà của H đến dự án Khu dân cư Núi D cắt trộm được 05 mét dây cáp điện loại Cadivi 3x150- 12.7/22 (24Kv) của Công ty cổ phần kỹ thuật B đang thi công cho dự án khu dân cư Núi D. Sau đó, H đem bán phế liệu được 3.000.000 đồng tiêu xài chung và mua ma túy sử dụng hết.

Vụ thứ hai: Vào tối ngày 27/10/2019, tại phòng trọ của Nguyễn Anh H thuộc khu phố T2, phường Ph, thành phố B, tỉnh Đ. H cùng với Hồ Ngọc Tr, Nguyễn Thành T, Đinh Văn H và Phạm Văn Tr bàn bạc đi đến dự án Khu dân cư Núi D ở tổ 24, khu phố T, phường Ph, thành phố B, tỉnh Đ để trộm cáp điện ngầm bán lấy tiền tiêu xài, tất cả đồng ý. Đến khoảng 01 giờ ngày 28/10/2019, H, Tr, T, H và Tr đem theo dao, kéo, kìm đi bộ từ nhà của H đến dự án Khu dân cư Núi D cắt trộm được 14 mét dây cáp điện loại Cadivi 3x150- 12.7/22 (24Kv) của Công ty cổ phần kỹ thuật B đang thi công cho dự án khu dân cư Núi D, rồi đem về phòng trọ của H đốt bỏ vỏ nhựa. Đến ngày 29/10/2019, H đem bán phế liệu được 7.600.000 đồng, chia cho H 500.000 đồng, chia cho Tr 400.000 đồng, số tiền còn lại H tiêu xài hết.

Vụ thứ ba: Vào tối ngày 13/11/2019, Nguyễn Anh H và Nguyễn Thành T cùng rủ nhau đi trộm cáp viễn thông. Đến khoản 02 giờ 30 phút ngày 14/11/2019, H điều khiển xe mô tô (không có biển số) chở T đi đến khu phố Th, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Khi đi đến đoạn đường thuộc tổ 4, khu phố Th, phường T, thành phố B, H dừng xe lại đứng trông xe và cảnh giới, còn T đến cột điện cáp viễn thông của Trung tâm viễn thông B2 thuộc Viễn thông Đ cắt được 14,2 mét dây cáp điện viễn thông loại 100x2x0,5 đem xuống đất thì bị tổ tuần tra

Công an phường T, thành phố B phát hiện bắt giữ H cùng tang vật, riêng T bỏ chạy thoát.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 22 giờ ngày 15/11/2019, sau khi uống rượu xong, Hồ Ngọc Tr trên đường đi bộ về nhà tại tổ 2, khu phố Đ, phường Ph, thành phố B, tỉnh Đ. Khi đi đến cầu Sông B thuộc đoạn đường Quốc lộ 51 giao nhau với đường dân sinh thuộc tổ 2, khu phố M, phường Ph, thành phố B, tỉnh Đ, Tr nhìn thấy dưới chân trụ điện ngay ngã 3 đường có 01 lưỡi cưa sắt cầm tay dài khoảng 25cm, rộng khoảng 2,5cm và 01 kìm sắt, tay cầm màu đỏ đen, có chữ HEANFAST nên nảy sinh ý định trộm dây cáp viễn thông. Tr sử dụng cưa tay và kìm cắt được 1,7 mét dây cáp loại 200x2x0,5; 28,2 mét dây cáp loại 100x2x0,5 và 3,6 mét dây cáp loại 50x2x05. Khi Tr đang rút dây đem đi thì bị lực lượng Công an phường Ph, thành phố B, tỉnh Đ phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật. Sau đó lập hồ sơ chuyển cơ quan điều tra Công an thành phố B xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 kìm cắt dài khoảng 20cm, cán bằng kim loại có vỏ nhựa màu đỏ; 01 dao tự chế dài khoảng 50cm, rộng 05cm, cán dao quấn băng keo màu đen; 01 kéo sắt màu đen, tay cầm quấn băng keo màu đen; 01 đoạn dây cáp dài 14,2 mét loại 100x2x0,5; 01 xe mô tô không có biển số, màu nâu đen, số máy LC150FMG 01657753, số khung GXCHL01657753; 01 con dao kim loại lưỡi màu trắng, cán màu cam dài 19cm; 01 con dao tự chế màu đen dài 43,5cm cán dao quấn băng keo màu đen; 01 kìm cắt dài 18cm bằng kim loại; 01 đoạn dây cáp dài 1,7 mét loại 200x2x0,5; 01 đoạn dây cáp dài 28,2 mét loại 100x2x0,5 và 01 đoạn dây cáp dài 3,6 mét loại 50x2x05; 01 lưỡi cưa sắt cầm tay dài khoảng 25cm, rộng khoảng 2,5cm; 01 kìm sắt, tay cầm màu đỏ đen, có chữ HEANFAST.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ban hành quyết định trưng cầu định giá đối với tài sản các bị cáo lấy trộm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 85/TCKH-HĐĐG ngày 03/3/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B đã kết luận: “05 mét dây cáp điện loại Cadivi, lõi đồng đường kính 3x150- 12.7/22 (24Kv), có tổng giá trị tài sản định giá là 5.719.390đ (Năm triệu bảy trăm mười chín nghìn ba trăm chín mươi đồng)”.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 532/TCKH-HĐĐG ngày 20/11/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B đã kết luận: “14 mét dây cáp điện loại Cadivi 3x150- 12.7/22 (24Kv), có tổng giá trị tài sản định

giá là 16.014.292đ (Mười sáu triệu không trăm mười bốn nghìn hai trăm chín mươi hai đồng)”.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 43/TCKH-HĐĐG ngày 10/02/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B đã kết luận: “14,2 mét dây cáp điện viễn thông loại 100x2x0,5, có tổng giá trị tài sản định giá là 874.720đ (Tám trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm hai mươi đồng)”.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 538/TCKH-HĐĐG ngày 22/11/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B đã kết luận: “1,7 mét dây cáp viễn thông loại 200x2x0,5; 28,2 mét dây cáp viễn thông loại 100x2x0,5 và 3,6 mét dây cáp viễn thông loại 50x2x05, có tổng giá trị tài sản định giá là 2.781.840đ (Hai triệu bảy trăm tám mươi một nghìn tám trăm bốn mươi đồng)”.

Quá trình làm việc tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Hồ Ngọc Tr, Nguyễn Anh H, Nguyễn Thành T, Đinh Văn H và Phạm Văn Tr đã thành khẩn khai nhận các hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản án sơ thẩm số 216/2020/HS-ST ngày 08/05/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã căn cứ điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Tr 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về các biện pháp tư pháp, bồi thường dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19/5/2020, bị cáo Phạm Văn Tr kháng cáo xin giảm hình phạt.

- *Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:* Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đối chiếu với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn Tr về tội “*Trộm cắp tài sản*” và áp dụng các quy định tại khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Tr 01 (một) năm 02 tháng tù là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng như kháng cáo của bị cáo đã nêu; Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt và bổ sung yêu cầu xin hưởng án treo nhưng không cung cấp được các tình tiết nào mới để xem xét, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Tr làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Trong khoảng thời gian từ ngày 26/10/2019 đến ngày 25/11/2019, các bị cáo Hồ Ngọc Tr, Nguyễn Anh H, Nguyễn Thành T, Đinh Văn H và Phạm Văn Tr đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố B, trong đó Phạm Văn Tr cùng với các bị cáo nói trên thực hiện 01 vụ trộm cắp vào lúc 01 giờ ngày 28/10/2019 chiếm đoạt 14 mét dây cáp điện loại Cadivi, lõi đồng đường kính 3 x 150- 12.7/22 (24Kv) của Công ty cổ phần kỹ thuật B, có tổng giá trị tài sản định giá là 16.014.292 đồng (*Mười sáu triệu, không trăm mười bốn nghìn, hai trăm chín mươi hai đồng*). Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đồng thời cũng đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có mẹ già và đang nuôi 03 con còn nhỏ để xử phạt bị cáo mức án 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo như trên là phù hợp và tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo đã gây ra, không nặng như nội dung yêu cầu kháng cáo của bị cáo đã nêu.

Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và bổ sung kháng cáo xin hưởng án treo, nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, do vậy kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[3] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356, Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Tr; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo: **Phạm Văn Tr** 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2019.

Bị cáo bị xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000đ.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện TP Biên Hòa (2);

-Viện kiểm sát nhân dân TP Biên Hòa - Công an huyện TP Biên Hòa;

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;

- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;

- Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa

- Bị cáo;

- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương

